

HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG HÀNH LANG TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT Ở MỸ

Trần Bách Hiếu

Bộ môn Khoa học chính trị

Trường Đại học KHXHNV

Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Khái quát chung về hoạt động vận động hành lang (lobby)

Vận động hành lang là hoạt động thường thấy ở nhiều nước, có mục đích làm cho những mục tiêu chính trị của người vận động được tiếp cận trực tiếp các nhà làm luật và làm cho nó được thực hiện¹. Hay cụ thể vận động hành lang là "vận động người có chức có quyền nhằm giúp mình đạt được mục đích gì đó về kinh tế, chính trị, xã hội...".

Ở Mỹ, vận động hành lang (lobby) được hiểu là sự vận động (hay vận động hành lang) các nghị sĩ, dân biểu trong Quốc hội Mỹ ở cả Thượng viện và Hạ viện để họ đưa ra hay ủng hộ các đạo luật, các nghị quyết, các quyết định mang tính chính sách có lợi cho các "nhóm lợi ích" khác nhau. Người làm nhiệm vụ này được gọi là nhà vận động hành lang. Người đó được trả lương để tác động tới bộ máy lập pháp hoặc dư luận.

"Vận động hành lang" bắt nguồn từ bối cảnh ra đời và hoạt động của nghị viện truyền thống Anh quốc. Trong cơ chế hai viện ban đầu của Anh, thành viên Thượng viện thường chủ yếu đại diện cho quyền lợi của các lãnh chúa rất gắn bó với quyền lợi hoàng gia và hưởng tước lộc cả đời từ hoàng gia, do đó dân chúng ít được tiếp cận với họ. Khắc phục điều đó là cơ chế Viện dân biểu (Common House), nguyên nghĩa

là nghị viện (và đại diện quyền lợi) của "thường dân". Thành viên Viện dân biểu do dân bầu trực tiếp và họ có được bầu tiếp hay không tùy thuộc vào sự tin cậy của cử tri. Sau này, cho dù đồng thời phải tuân thủ các lợi ích chính trị của các đảng phái khác nhau, nhưng thành viên Viện dân biểu vẫn phải coi việc đại diện quyền lợi của cử tri bầu ra họ là yếu tố quan trọng quyết định việc thắng cử trong đợt bầu cử tiếp theo. Do đó, các thành viên Viện dân biểu luôn coi trọng sự ủng hộ của cử tri. Mỗi lần từ địa phương tới họp, đại biểu Viện dân biểu thường dành thời gian đọc tài liệu, trao đổi với các đồng nghiệp tại "phòng chờ" hoặc "hành lang" nghị viện, nơi có đặt các dây ghế dài, bàn đọc²... Luật nghị viện cho phép các nghị sĩ có thể ra ngoài phòng họp trao đổi với nhau, hoặc với bất kỳ người nào để bổ sung thông tin tại phòng chờ hành lang này.

Đại diện các cử tri hoặc người đại diện cho họ trong vận động tại Nghị viện - thường là những người có kinh nghiệm, đến khu hành lang này để gặp gỡ, bày tỏ quan điểm nhằm cung cấp thông tin, thuyết phục Nghị sĩ của họ bỏ phiếu ủng hộ hoặc không ủng hộ những vấn đề, chính sách hoặc dự luật đang được bàn thảo. Bởi lẽ đó, những người hoặc tổ chức chuyên nghiệp làm nhiệm vụ trung gian giữa

cử tri với nghị sĩ nhằm tác động tới chính sách và dự luật tại nghị viện được gọi là "người vận động hành lang". Hoạt động nhằm mục đích tác động tới các Nghị sĩ để ủng hộ hoặc không ủng hộ một chính sách, được gọi là hoạt động vận động hành lang.

Ở Mỹ, sự tham gia của công dân vào chính trị nói chung và quá trình ra quyết định nói riêng là một trong những đặc trưng của hệ thống dân chủ truyền thống Mỹ. Hiện đã có hàng chục nghìn nhóm công dân tự nguyện liên kết với nhau để cùng tác động vào chính sách theo góc nhìn lợi ích của họ. Theo thống kê của Thư viện Hạ viện Mỹ (2003), hiện có hơn 3.700 nhóm lợi ích đăng ký hoạt động vận động hành lang đối với các thành viên Quốc hội và chính quyền ở thủ đô Washington D.C³. Ở Mỹ, hoạt động lobby diễn ra sôi nổi trong việc hình thành các chính sách của Mỹ và được luật pháp Mỹ quy định, bảo hộ.

2. Nội dung chủ yếu của vận động hành lang trong quá trình xây dựng chính sách và pháp luật ở Mỹ

Hoạt động vận động hành lang có liên quan chặt chẽ với quá trình xây dựng chính sách và pháp luật của Mỹ. Cơ sở pháp lý của hoạt động vận động hành lang ở Mỹ là Tu chính án thứ nhất của Hiến pháp Mỹ, trong đó quy định rằng: Quốc hội sẽ không được phép ban hành những luật không hạn chế quyền của mọi người "kiến nghị" chính phủ giải quyết những bất bình. Từ gần 100 năm nay, ở Mỹ đã có nhiều văn bản pháp luật thừa nhận và quy định các hoạt động lobby. Đạo luật quan trọng nhất áp dụng cho hoạt động lobby trong nước ở Mỹ là Luật Liên bang về hoạt động Lobby (The Federal Regulation of Lobbying Act) được Quốc hội Mỹ thông qua năm

1946. Đạo luật này quy định các tổ chức, cá nhân hoạt động lobby phải:

- Đăng ký với Thư ký của Hạ viện và Thượng viện;

- Thường xuyên giải trình chi tiết về vấn đề tài chính;

- Hàng quý phải gửi báo cáo về các hoạt động lobby của mình cho Thư ký của Hạ viện và Thượng viện⁴.

Đạo luật này quy định những người đi vận động hay người chấp nhận đóng góp cho mục đích vận động hành lang phải ghi sổ, xuất trình biên lai và bản thanh toán tới Thư ký của Hạ viện, và Thư ký của Thượng viện. Mục đích của việc đăng ký này là công khai hóa sự tài trợ và nguồn tài trợ của người vận động hành lang, chứ không phải để tước bớt quyền của họ.

Trên thực tế, các hoạt động lobby đã được công nhận là hợp pháp. Còn đạo luật để điều chỉnh các hoạt động lobby nước ngoài ở Mỹ là Luật Đăng ký tác nhân nước ngoài (the Foreign Agents Registration Act) được ban hành năm 1938. Luật này quy định các cá nhân, tổ chức đại diện cho chính phủ nước ngoài tham gia vào các hoạt động như phổ biến, tuyên truyền chính trị và bất cứ hoạt động nào gây ảnh hưởng với dư luận Mỹ, với các cơ quan, quan chức của Chính phủ, Quốc hội Mỹ liên quan đến việc hoạch định hoặc thay đổi chính sách đối nội hay đối ngoại đều phải đăng ký.

Việc hoạch định, xây dựng chính sách pháp luật ở Mỹ là một quá trình phức tạp, bao gồm hàng trăm cơ quan trong chính phủ và nhiều tổ chức ngoài chính phủ tham gia.

Các tổ chức phi chính phủ ở Mỹ là một trong những "kênh" có ảnh hưởng lớn đến việc hình thành chính sách quốc gia. Người ta ước tính, ở Mỹ có khoảng hơn một triệu tổ chức phi chính phủ, tương ứng với nó là hàng chục triệu thành viên tham gia, đại

diện cho nhiều tín ngưỡng, các nhóm văn hóa, các tổ chức môi trường, các nhóm dịch vụ xã hội và thương hội⁵. Do các tổ chức phi chính phủ có chân rết và quan hệ rộng khắp như thế nên nó có ảnh hưởng rất lớn đối với các cơ quan chính phủ trong lịch vực hoạch định chính sách pháp luật của đất nước.

Phương pháp mà các tổ chức phi chính phủ tác động đến quá trình hoạch định chính sách là: tiến hành các chiến dịch vận động theo từng vấn đề riêng; xuất bản các bản tin, tài liệu để tuyên truyền vận động; hoặc sử dụng uy tín của những người đứng đầu tổ chức, lôi kéo sự ủng hộ của dân chúng đối với các vấn đề mà họ quan tâm, từ đó tạo nên sức mạnh dư luận đối với các nhà làm chính sách⁶; hoặc các tổ chức phi chính phủ có cùng mối quan tâm kết hợp với nhau để tạo thành liên minh vận động, tuyên truyền rầm rộ thông điệp của mình nhằm thuyết phục sự ủng hộ của các nghị sĩ Quốc hội.

Các nhóm lợi ích. Lobby gắn liền với hoạt động của các nhóm lợi ích. Người Mỹ luôn quan tâm đến việc các chính trị gia đại diện cho lợi ích của họ thường lập nên các “nhóm áp lực”, vận động hành lang chính trị, uỷ ban hành động công chúng (PACS), hay các nhóm lợi ích đặc biệt (SIGS). Các nhóm này tìm cách cố gắng gây ảnh hưởng đối với các chính trị gia về hầu hết mọi vấn đề⁷. Các nhóm lợi ích ở Mỹ ra đời rất sớm và ngày càng phát triển về số lượng, tổ chức, quy mô và kỹ năng hoạt động. Ngày nay, có hơn 22.000 nhóm lợi ích có tổ chức ở Mỹ, và hàng chục ngàn người đăng ký chính thức làm nghề lobby tại Washington. Về cơ sở pháp lý, trong bản sửa đổi đầu tiên của Hiến pháp Mỹ năm 1787, đã cung cấp các cơ sở pháp lý cho cái gọi là “những nhóm lợi

ích’ đặc biệt”. Theo đó, bất cứ một nhóm nào cũng đều có quyền yêu cầu rằng các quan điểm của họ phải được sự lắng nghe của công chúng, của các cơ quan lập pháp, hành pháp và các toà án. Đến năm 1946, Luật về nhóm gây áp lực được thông qua. Năm 1995, Quốc hội Mỹ đã biểu quyết chấp thuận một đạo luật mới quy định thể lệ hành nghề lobby, thay thế đạo luật năm 1946. Các nhóm lợi ích, về thực chất là các phe phái chính trị tập hợp lại với nhau vì một lợi ích chung nào đó. Do đó, các nhóm lợi ích của Mỹ hết sức đa dạng, nhiều nhóm có lợi ích đối lập nhau và thậm chí có mâu thuẫn với lợi ích của cả bản thân nước Mỹ. Ví dụ:

- Nhóm thực hiện lợi ích giai cấp, giai tầng (nhóm doanh nghiệp đấu tranh để có được những chính sách đảm bảo sự tồn tại của chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ tư hữu, chế độ kinh doanh tự do...), nhóm công đoàn (lợi ích người lao động, bảo hiểm...)

- Nhóm nghề nghiệp, như nhóm thương nghiệp, giáo viên, những người làm nghề y...

- Nhóm vấn đề, như vấn đề nhà ở, công viên, trường học, phúc lợi xã hội.

Các nhóm lợi ích thường gây ảnh hưởng mạnh tới các cơ quan làm luật ở các bang, liên bang. Do tính chất của hệ thống chính trị ở Mỹ, hoạt động của các nhóm lợi ích ở cấp bang mạnh hơn cấp liên bang. Những người làm lobby đại diện cho các nhóm lợi ích gần như đều là những nhà chuyên nghiệp, có học vấn và có kỹ năng hành nghề cao, nhưng những người đại diện cho các nhóm lợi ích cấp bang có vai trò mạnh hơn cấp liên bang.

Hoạt động của các nhóm lợi ích có phạm vi rộng lớn, họ tham gia lobby mọi loại hình và tất cả các giai đoạn của hoạt động chính trị. Điều này

diễn ra là do tính chất của hệ thống quyền lực chính trị ở Mỹ, không có một nhóm quyền lực nào có quyền lực tuyệt đối, các nhánh kiểm chế lẫn nhau, khiến cho các nhóm lợi ích có thể tác động đến các khâu, các giai đoạn hình thành chính sách, nghĩa là gây ảnh hưởng đến hoạt động lập pháp, hoặc hoạt động hành chính của chính quyền.

Nhìn chung, sự phát triển của các nhóm lợi ích có thể được giải thích bởi sự đa dạng về mặt xã hội và sắc tộc ở Mỹ. Việc đánh giá vai trò và tác động của các nhóm lợi ích tùy theo đối tượng, lĩnh vực và trường hợp cụ thể. Nhìn tổng thể, các nhóm lợi ích đấu tranh, vận động nhằm vào các bộ phận khác nhau của chính phủ để bảo đảm tối đa lợi ích cho nhóm mình. Đối với các nhóm lợi ích có tổ chức, hoạt động vận động diễn ra liên tục, nhằm vào tất cả các cơ quan quyền lực của chính quyền và theo đuổi các mục tiêu của họ bằng tất cả những cách thức có thể⁸. Sức mạnh của các nhóm lợi ích nằm ở lá phiếu ủng hộ cho các ứng cử viên trong các cuộc bầu cử vào những chức vụ khác nhau của chính phủ và những đóng góp tài chính của họ cho các chiến dịch vận động tranh cử thông qua các uỷ ban hành động chính trị (PAC). Hiện nay, các nhóm lợi ích có nhiều ảnh hưởng ở Quốc hội là: Liên đoàn các trang trại (Farm Bureau Federation); Tổ chức công đoàn AFL - CIO; Hiệp hội Nông dân quốc gia (National Farmers Union); Liên đoàn người tiêu dùng Mỹ (Consumer Federation of America Conservative Union); Liên đoàn toàn quốc của những người đóng thuế (National Taxpayers Union)... Các nhóm quyền lợi này thường ảnh hưởng tới nghị sỹ của cả hai đảng (đảng Cộng hoà và đảng Dân chủ), do đó trong không ít trường hợp, lá phiếu của các nghị sỹ thể hiện tác động của các nhóm lợi ích hay của các khu

vực hơn là của đảng phái. Điều này thường dẫn đến sự hình thành liên minh giữa các nghị sỹ của hai đảng có chung lợi ích để vận động và thông qua các dự luật có liên quan.

Bên cạnh sự tác động của các nhóm lợi ích, các cá nhân ngoài chính phủ - những nhà nghiên cứu khoa học, các giảng viên đại học, các học giả... cũng là một "kênh" gây ảnh hưởng khá mạnh trong việc định hướng quan hệ của Mỹ đối với phần còn lại của thế giới. Họ đã tác động thông qua các bài giảng ở các trường đại học, các bài nghiên cứu, hoặc gửi kiến nghị trực tiếp đến Quốc hội và cơ quan hành pháp.⁹

Thành viên của các tổ chức phi chính phủ hay của các nhóm lợi ích là những người liên hệ tới các nhà hoạt động vận động hành lang hoặc chính họ cũng có thể là những người hoạt động vận động hành lang. Trong quá trình lập pháp, họ giới thiệu các dự luật, những sửa đổi cần thiết cho các nghị sỹ và đưa ra lý lẽ của mình trong các cuộc điều trần tại các Uỷ ban của Quốc hội. Họ thường trợ giúp cho quá trình hoạch định chính sách bằng cách chỉ ra sự khác biệt giữa các ngành công nghiệp, các vùng địa lý có thể bị tác động mạnh của nhiều quy định khác nhau, điều mà chính những người soạn thảo ra dự luật bỏ sót.¹⁰ Khi quá trình lập pháp đã được đưa lên toàn thể Hạ viện hay Thượng viện, các nhóm bắt đầu tập trung vào việc gây ảnh hưởng lên các lá phiếu. Họ đề ra các chiến thuật hợp lý với các nghị sỹ quen biết, chuẩn bị lý lẽ để chống đối hay ủng hộ những sửa đổi sẽ diễn ra, tranh thủ sự ủng hộ để tập trung phiếu và soạn thảo các bài phát biểu, các bản sửa đổi. Các nhóm quyền lợi giúp hình thành các chính sách của Quốc hội và theo dõi các hoạt động của nó bằng cách hối thúc Thượng viện và Hạ viện bày tỏ những quan tâm của họ. Nhiều vấn đề lập pháp tồn tại hàng

thập kỷ qua như các quyền dân sự, quyền phá thai, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và chăm sóc y tế cho trẻ em.

Vận động hành lang là hoạt động đảm bảo rằng quyền công dân và mối quan tâm của họ được xem xét trước khi một dự luật trở thành luật. Thực tế là khi đưa ra các quan điểm, chính sách về chính trị, thương mại, kinh tế, xã hội tất sẽ có nhiều vấn đề phức tạp, xung đột từ những tranh chấp quyền lợi đơn thuần, hoặc từ những cảm nhận sai lệch, những sự hiểu lầm khó tránh được và thường xảy ra, đặc biệt là khi người lập, đưa dự thảo chính sách pháp luật nào lên và những nhóm lợi ích nào đó có sự khác nhau trong nhận thức văn hóa xã hội, chính trị, cách làm ăn. Khi đó mỗi bên sẽ tiến hành những hoạt động vận động hành lang nhằm giải quyết những khác biệt đó. Hơn nữa, tại Mỹ, khi có xung đột quyền lợi thì một trong những nguyên tắc chính để tạo cân bằng và ổn định chung là thương lượng, qua đó hy vọng tìm được sự nhượng bộ của cả hai bên, không bên nào được lợi hết, hoặc thiệt hết. Khi hai bên không thể tự giải quyết ổn thỏa thì mới đưa ra giải quyết tại tòa, hay để cho một phía thứ ba đứng ra giải quyết. Đây là giải pháp cuối cùng vì rất tốn kém về chi phí cũng như thời gian. Chính vì thế hoạt động vận động hành lang sẽ giúp điều hòa mâu thuẫn, đưa ra quan điểm thiết thực nhất của bộ phận chiếm ưu thế, có lý hơn...

Bởi vậy, những người hoạt động vận động hành lang giúp thân chủ tránh được những đối đầu không cần thiết, và chỉ đến khi không còn đường giải quyết nữa mới nói đến vấn đề tranh tụng. Muốn đối thủ của mình chịu nhượng bộ thì mình phải tạo được vị thế chính trị, lực (thực hoặc ảo) để đối thủ phải cân nhắc, chịu thương lượng trước khi "ra tay".¹¹

3. Ý nghĩa của hoạt động vận động hành lang trong quá trình xây dựng chính sách pháp luật của Mỹ

Đối với việc xây dựng chính sách pháp luật, hoạt động vận động hành lang đã góp phần thể hiện tính dân chủ, tự do, quyền lợi của công dân trong xã hội Mỹ. Việc đề đạt những yêu cầu, tâm tư, nguyện vọng của các nhóm lợi ích đã có nhiều tác động tới các nhà làm luật trong việc xây dựng các chính sách pháp luật phù hợp, bảo vệ quyền lợi cho các nhóm lợi ích. Đồng thời hoạt động hành lang cũng thể hiện được tính minh bạch trong xây dựng chính sách pháp luật ở Mỹ. Hoạt động vận động hành lang thực chất là việc người dân cùng với nhà nước cùng tham gia xây dựng chính sách pháp luật, những lợi ích sát sườn của họ.

Xuất phát từ nền tảng Hiến pháp Mỹ, các chính sách thể hiện trong các văn kiện pháp lý thuộc mọi cấp độ liên bang, bang có giá trị ràng buộc toàn dân, có thể lập luận những lý do và ý nghĩa chính trị sau đây của sự tham gia của người dân, hoạt động vận động hành lang vào lập pháp:

Thứ nhất, chính sách pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước ban hành theo sự ủy nhiệm của người dân thông qua Hiến pháp và chế độ bầu cử; do đó, người dân có quyền có ý kiến về việc đặt ra pháp luật. Đây là ý nghĩa chính trị của sự ủy nhiệm trong chế độ dân chủ Mỹ.

Thứ hai, pháp luật được ban hành như một mặt bằng chuẩn chung nhằm điều chỉnh hành vi của các thành viên trong xã hội vốn không đồng nhất về lợi ích, quyền lợi và địa vị kinh tế, chính trị cũng như những khác biệt khác như khác biệt về giới, về nhóm dân tộc, các nhóm lợi ích khác nhau trong xã hội. Do tính chất không đồng nhất này, hay còn gọi là sự không cân

xúng về vị thế và lợi ích của đối tượng áp dụng nên các nhóm lợi ích khác nhau cần được phát biểu quan điểm và vận động nhà lập pháp chú ý tới mặt bằng không đồng đều này để ban hành những quy phạm ngoại lệ, quy phạm ưu đãi có điều kiện hoặc chọn một giải pháp lập pháp giản tiện và hiệu quả hơn nhằm cân bằng lợi ích hay sự thiệt hại một cách tương đối.

Thứ ba, xuất phát từ hai luận điểm trên đây, sự tham gia ý kiến một cách chủ động của những đối tượng bị điều chỉnh bởi chính sách và pháp luật (vận động, tác động tới chính sách và pháp luật) là nhằm bảo đảm tính bao quát, thực tế của pháp luật và qua đó bảo đảm tính khả thi cao.

Từ ngày lập quốc, những cha đẻ của nước Mỹ đã hình dung một xã hội dân chủ, trong đó tiếng nói của người dân phải được chuyển tải một cách đầy đủ nhất đến chính quyền. Một trong những công thần lập quốc của nước Mỹ là ông James Madison (sau này trở thành Tổng thống thứ tư của Mỹ vào năm 1809), người phổ biến lý thuyết “bàn tay vô hình”¹² trong chính trường, tương tự như thuyết bàn tay vô hình trong kinh tế thị trường của Adam Smith. Theo ông, chính trường cũng như thương trường, nếu thông tin được lưu hành tốt thì cung sẽ gặp cầu, chính trường sẽ ổn định, vì Nhà nước có đủ thông tin (và yêu cầu, áp lực từ dân) để biết và cung được cái gì dân cần. Từ đó, hoạt động vận động hành lang ngày càng có ý nghĩa vai trò quan trọng.

Chính trường Mỹ tương đối minh bạch, nhưng hệ thống vận hành lại chằng chịt, phức tạp, không phải lúc nào cũng công bằng. Trong lĩnh vực chính trị, ngay cả những nước thân thiện với Mỹ và có văn hóa gần gũi với Mỹ như Anh, Pháp, Đức, Úc cũng phải cần chuyên gia lobby để vận động thường xuyên với chính khách Mỹ.

Tuy nhiên bên cạnh những ý nghĩa tích cực, hoạt động vận động hành lang trong xây dựng chính sách pháp luật ở Mỹ vẫn còn một số vấn đề như: các nhóm lợi ích và các nhà vận động hành lang đóng một vai trò công khai hợp pháp, họ gây sức ép lên Quốc hội để thông qua các dự luật mang lại quyền lợi cho số ít nên không thể hiện được hết tính công bằng, bình đẳng của người Mỹ; có khi họ phóng đại quá mức quan điểm của các nhà lập pháp, ngăn cản sự cam kết của các nghị sĩ trong Quốc hội; thậm chí họ còn làm sai lệch thành tích bỏ phiếu của các nhà lập pháp trong khi đánh giá và đổ tiền cho các chiến dịch tranh cử của các nghị sĩ. Những nhà lập pháp nào không chịu hợp tác trong thời kỳ đang tranh cử với một nhóm lợi ích thì nhóm này ngay lập tức tìm mọi cách để làm cho nghị sĩ đó thất bại. Nhưng các nhà lập pháp cũng có thể giới hạn sức ép của các nhóm lợi ích, làm cho nhóm này chống lại nhóm kia, các cố vấn hay nhân viên giỏi có khả năng chuẩn bị cho các nghị sĩ đối phó với những bất bình của các nhà vận động hành lang ■

Chú thích:

- 1) Nguyễn Tuấn Minh (11/2004), Tạp chí châu Mỹ Ngày nay, Viện Nghiên cứu châu Mỹ, tr 43
- 2) <http://www.nclp.org.vn/News/kinhngghiemnuocngoai/2006/03/1063.aspx>
- 3) <http://www.nclp.org.vn/News/kinhngghiemnuocngoai/2006/03/1963.aspx>
- 4) http://www.bbc.co.uk/vietnamese/business/story/2006/10/061012_transichuong_lobby.shtml
- 5) Nguyễn Thị Hạnh (2/2002), Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, Viện Nghiên cứu châu Mỹ, HN, tr. 40
- 6) Nguyễn Thị Hạnh, sdd, tr 41
- 7) Douglas K. Stevenson (2000), Cuộc sống và các thể chế ở Mỹ, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.89
- 8) <http://www.nclp.org.vn/News/kinhngghiemnuocngoai/2006/03/1063.aspx>
- 9) Nguyễn Thị Hạnh, sdd, tr 41
- 10) Roger H. Davidson & Walter J. Oleszek (2002), Quốc hội và các Thành viên, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.552
- 11) <http://www.voanews.com/vietnamese/archive/2006-02/2006-02-21-voa11.cfm>
- 12) <http://www.voanews.com/vietnamese/archive/2006-02/2006-02-21-voa11.cfm>